

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2024

Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Đào Xuân Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - Sinh năm 1993 (*Vắng mặt*).

Nơi thường trú: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Đường V, khu T, phường T, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn H1 - Sinh năm 1987 (*Vắng mặt*).

Nơi thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phạm Văn Đ
- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (*Có mặt*).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1962 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H1 được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/9/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H1 ở thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống và chị không thể mang thai nên chị và anh H1 xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào khoảng tháng 05/2023, chị và anh H1 ly thân, chị không chung sống cùng anh H1 mà ra ngoài thuê nhà sinh sống và hiện nay chị đang sinh sống tại đường V, khu T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Sau khi hai vợ chồng ly thân, chị và anh H1 không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau. Bản thân anh H1 và gia đình cũng không đến gặp chị để hòa giải vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay chị xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã ly thân, không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn H1.

Về con chung: Chị xác định chị và anh H1 không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị và anh Vũ Văn H1 không có tài sản chung, không có nợ chung, công sức nên chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 24/4/2024, ý kiến của bị đơn như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 xác định anh và chị Hoàng Thị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã L vào tháng 08/2019. Sau ngày cưới, anh H1 và chị H về chung sống với nhau tại gia đình anh ở thôn C, xã L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và hai bên cưới nhau đã lâu mà không có con. Nay, chị H xin ly hôn, anh cũng nhất trí. Mặc dù anh H1 trình bày đồng ý ly hôn nhưng anh không đồng ý ký biên bản cũng như không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh H1 xác định: Bà xác định anh H1 là con bà bị bệnh rối loạn tâm thần nhưng không cần phải điều trị, anh H1 vẫn sinh hoạt, giao tiếp bình thường, không biểu hiện gì. Anh H1 vẫn tiếp xúc, giao tiếp được với mọi người xung quanh, chỉ khi nào bị kích động mạnh anh H1 mới có biểu hiện nên gia đình bà không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H1 mất năng lực hành vi dân sự. Đối với yêu cầu của chị H, bà xác định về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân của vợ chồng chị H, anh H1 như chị H trình bày là đúng. Gia đình cũng xác định vợ chồng anh H1 có mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

Tại phiên tòa: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Văn H1, bà Nguyễn Thị L đều vắng mặt và đề nghị được xét xử vắng mặt. Trong đơn, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Vũ Văn H1 trình bày bài phát biểu: Anh Vũ Văn H1 bị bệnh rối loạn tâm thần thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định. Trong cuộc sống, anh H1 không có biểu hiện gì ra bên ngoài, vẫn tiếp xúc, giao tiếp được với mọi người xung quanh. Gia đình anh H1 không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H1 mất năng lực hành vi dân sự. Đến nay, chị Hoàng Thị H khởi kiện xin ly hôn anh H1, căn cứ vào hồ sơ vụ án xác định vợ chồng anh H1 có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau và cũng không có biện pháp nào đoàn tụ. Đến nay anh H1 có quan điểm đồng ý ly hôn, gia đình anh H1 cũng nhất trí và hai vợ chồng không ràng buộc với nhau về con chung, tài sản chung do vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố

tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 BLTTDS.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 BLTTDS; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn H1.

Về con chung: Không phải giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không phải giải quyết.

Về án phí: Chị H là người khởi kiện nên phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Văn H1, hiện anh Vũ Văn H1 đang cư trú tại xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn H1 được xác định có khuyết tật nặng về tâm thần, khả năng nhận thức bị hạn chế tuy nhiên không có biểu hiện rõ ràng, anh H1 vẫn bình thường, tỉnh táo và tiếp xúc được với mọi người xung quanh, chỉ khi nào có sự việc gì kích động thì anh H1 mới không làm chủ được bản thân. Tòa án đã giải thích và hướng dẫn nguyên đơn chị H và những người thân trong gia đình anh Vũ Văn H1 về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H1 bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự tuy nhiên do không ai yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án tiến hành giải quyết việc ly hôn giữa anh H1 và chị H theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, các đương sự trong vụ án là chị H, anh H1 đều vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Văn H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/9/2019. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị H và anh H1 đã đảm bảo về độ tuổi kết hôn, anh H1 không bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp cấm kết hôn nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp.

Về mâu thuẫn của vợ chồng: Chị H và anh H1 đều xác định, sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H1 tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị H không thể mang thai nên giữa chị và anh H1 xảy ra cãi vã và không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn nên khoảng tháng 05/2023 chị H và anh H1 đã ly thân. Sau khi vợ chồng ly thân, hai bên cũng không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục chung sống. Đến nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn H1. Bản thân anh H1 đồng ý ly hôn nhưng khi tòa án lập biên bản anh H1 không ký tên và sau đó cũng không đến tòa án làm việc. Bản thân bà L là mẹ anh H1 cũng hai vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cũng đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Từ những căn cứ nêu trên có thể khẳng định giữa chị H và anh H1 có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm và không quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được do đó cần cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H ly hôn anh H1 là phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị H là người khởi kiện vụ án ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 BLTTDS; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H1.

2. Về con chung: Chị H, anh H1 không có con chung nên không phải giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002104 ngày 17/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Giang;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải